

Số: 55 /BC-UBND

Trung Chính, ngày 21 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất vụ Đông 2025 - 2026, Bước đầu sản xuất vụ Xuân;
Kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2026

PHẦN I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2025 - 2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Tỉnh tiếp tục hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết số 127/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định hỗ trợ về phát triển nông nghiệp, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.

- Diện tích đất sản xuất cây màu vụ đông của xã được bồi đắp phù sa sông Thái Bình nên có kết cấu tơi xốp, giàu dinh dưỡng, thuận lợi cho việc phát triển các loại cây màu vụ đông, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

- Vụ đông có nhiều giống cây trồng cho năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, như: cà rốt (VL444, Ti103), ngô (giống NK4300, DK6919), khoai tây (giống Marabel), bí xanh, dưa chuột, rau màu các loại... Thời vụ sản xuất kéo dài, tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng diện tích gieo trồng.

- Các hộ nông dân đã tích cực tiếp thu và ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; chủ động cơ giới hóa các khâu như: làm đất, gieo hạt bằng máy, ép luống, tưới phun bằng hệ thống bán tự động, thu hoạch bằng máy..., góp phần giảm chi phí đầu tư, nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất.

2. Khó khăn

- Thời tiết những năm gần đây thường diễn biến phức tạp, khó lường, không tuân theo quy luật gây khó khăn cho công tác dự báo, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, đặc biệt sản xuất cây vụ đông.

- Trên địa bàn xã chưa có khu sản xuất, chế biến bảo quản nông sản tập trung; số lượng cơ sở sản xuất trồng trọt theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn Vietgap còn ít; cây trồng chủ lực (cà rốt) chưa có thương hiệu.

- Ảnh hưởng của cơn bão số 11 (bão Wipha) và hoàn lưu sau bão làm mực nước sông Thái Bình dâng lên mức báo động 1, 2, cuốn theo gỗ, cây và rác

thải đổ dồn vào khu vực bãi ngoài đê. Đất trong đồng và đất bãi ven sông Thái Bình bị ẩm ướt, công tác thu dọn gặp nhiều khó khăn, làm chậm tiến độ gieo trồng cây vụ đông như: cà rốt, hành, tỏi, rau các loại.

- Thời điểm gieo trồng từ 03-06/11/2025 thời tiết âm u, mưa phùn ẩm khó khăn cho công tác làm đất ảnh hưởng đến tiến độ trồng cây vụ đông.

- Nguồn nước dự trữ cho tưới dưỡng cho cây trồng vụ đông trong đồng gặp nhiều khó khăn do sông Tuấn La - Chợ Đò nạo vét và xây dựng kè; cống tiêu tự chảy Văn Thai xây dựng mới.

- Giá một số loại vật tư như giống cây trồng, phân bón vẫn ở mức cao, việc quy hoạch vùng sản xuất cây vụ đông tập trung còn hạn chế, ảnh hưởng tới phong trào trồng cây vụ đông, việc tiêu thụ và giá nông sản không ổn định, phụ thuộc chủ yếu vào tư thương.

Song được sự tập trung lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo điều hành của UBND xã nên sản xuất vụ Đông 2025 - 2026 đạt được những kết quả nhất định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo

Vụ đông 2025 - 2026, UBND xã sớm ban hành Kế hoạch và triển khai kế hoạch sản xuất đến các thôn (HTX dịch vụ nông nghiệp); chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cử cán bộ thường xuyên bám sát địa bàn, đôn đốc, chỉ đạo sản xuất:

- Phòng Kinh tế: cung cấp lịch gieo trồng các cây vụ đông, đồng thời cử cán bộ thường xuyên bám sát địa bàn để đôn đốc, chỉ đạo sản xuất; Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã: Dự thính, dự báo sâu bệnh hại cây trồng vụ đông kịp thời; thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sinh vật hại cây trồng vụ đông; tổ chức 15 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho 1.200 lượt người tham dự; phối hợp Xí nghiệp Khai thác CCTL Lương Tài chỉ đạo Cụm thủy nông phục vụ kịp thời về nước tưới, chủ động bơm tiêu úng cho cây trồng vụ đông.

2. Kết quả thực hiện gieo trồng cây màu vụ đông 2025 - 2026

Toàn xã đã gieo trồng 328,0 ha, cây màu các loại, đạt 100,3% kế hoạch, trong đó:

- Cà rốt 265,0 ha, đạt 100%KH, năng suất 554 tạ/ha; sản lượng 14.681 tấn.
- Bí xanh, bí đỏ 1,0 ha, đạt 100,0%KH, năng suất 150 tạ/ha; sản lượng 15 tấn.
- Khoai tây 4,5 ha, đạt 90%KH, năng suất 193 tạ/ha; sản lượng 87 tấn.
- Tỏi 3,5 ha, đạt 58,3%KH, năng suất 150 tạ/ha; sản lượng 53 tấn.
- Hành 5,0 ha, đạt 250%KH, năng suất 175 tạ/ha; sản lượng 88 tấn.
- Cà chua 3,0 ha, đạt 93,3%KH, năng suất 383 tạ/ha; sản lượng 88 tấn.

- Ngô 7,8 ha, đạt 97,5%KH, năng suất 56 tạ/ha; sản lượng 44 tấn.
- Khoai lang, khoai sọ 1,5 ha, đạt 150%KH, năng suất 120 tạ/ha; sản lượng 18 tấn.
- Ót 1,0 ha, đạt 100%KH, năng suất 56 tạ/ha; sản lượng 5,6 tấn.
- Hoa 1,5 ha.
- Rau màu khác 34,2 ha.

(Chi tiết diện tích cây trồng chính vụ đông 2025 - 2026 theo biểu số 01)

*** Đánh giá chung:**

- Đầu vụ ảnh hưởng của cơn bão số 11 (bão Wipha) và hoàn lưu sau bão và thời tiết liên tục có mưa phùn ẩm làm đất ẩm ướt ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng cây vụ đông như: bí các loại, hành, tỏi, cà rốt Đặc biệt diện tích cây trồng cây màu vụ đông trên đất 2 lúa khó mở rộng. Sản xuất cây vụ đông nhìn chung vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún, hiệu quả kinh tế thấp so với các ngành nghề khác, phần lớn lao động trẻ, khỏe từ sản xuất nông nghiệp chuyển sang ngành nghề khác nên gây khó khăn cho việc duy trì và mở rộng diện tích sản xuất cây vụ đông ...

- Hiện nay, trên địa bàn xã sở cơ sở sản xuất trồng trọt theo hướng hữu cơ, đạt tiêu chuẩn VietGAP còn ít; cây trồng chủ lực của địa phương (cà rốt) chưa được xây dựng thương hiệu, giá trị hàng hóa chưa cao. Bên cạnh đó, cơ cấu cây trồng vụ đông khá đa dạng với nhiều loại như: cà rốt, su hào, bắp cải, thì là, các loại cải, bí xanh, cây gia vị..., trong đó có nhiều loại cây ngắn ngày, dễ bố trí thời vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân luân canh, tăng hệ số sử dụng đất và nâng cao hiệu quả kinh tế. Một số cây trồng cho thu nhập kinh tế cao như cà rốt 08-10 triệu đồng/sào; khoai tây 5-6 triệu đồng/sào; bí các loại 4-5 triệu đồng/sào.

PHẦN II

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2026

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Tỉnh tiếp tục hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết số 127/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định hỗ trợ về phát triển nông nghiệp, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.

- Đầu vụ thời tiết thuận lợi cho công tác lấy nước, làm đất, gieo cấy lúa xuân.

- Các Thôn (Giám đốc các HTX DVNN) bám sát lịch gieo cấy của xã chỉ đạo các hộ nông dân gieo cấy tập trung kịp thời trong khung thời vụ gieo cấy tốt nhất.

- Các hộ nông dân tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật, chủ động làm đất bằng máy (100% diện tích được làm đất bằng máy), tưới tiêu thuận lợi.

2. Khó khăn

- Thời tiết những năm gần đây thường diễn biến phức tạp, khó lường, không tuân theo quy luật gây khó khăn cho công tác dự báo, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

- Thời tiết tháng 11, 12 liên tục xuất hiện mưa phùn, độ ẩm cao làm đất luôn ướt, gây khó khăn cho công tác làm thủy lợi nội đồng, cải tạo đất và thực hiện cày ải phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2026.

- Công tác lấy nước đở ải, làm đất, gieo cấy khó khăn do phải đóng cống tiêu tự chảy Văn Thai để phục vụ thi công xây dựng mới, cùng với việc triển khai nạo vét, xây dựng kè sông Tuần La - Chợ Đò.

- Một số tuyến mương nội đồng bị chặn do thi công san lấp làm khu tái định cư Sân bay Gia Bình gây khó khăn cho công tác điều tiết nước vào ruộng.

- Giá giống, phân bón, thuốc BVTV vẫn duy trì ở mức cao ảnh hưởng đến việc đầu tư sản xuất của người dân.

II. KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2026

1. Về công tác chỉ đạo

Vụ xuân năm 2026, UBND xã tổ chức khai kế hoạch sản xuất đến các thôn (HTX dịch vụ nông nghiệp). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị:

- Phòng Kinh tế: soạn thảo lịch gieo cấy gửi đến các thôn; phân công cán bộ bám sát địa bàn, hướng dẫn, đôn đốc và chỉ đạo các cơ sở sản xuất gieo cấy đúng kỹ thuật đảm bảo đủ diện tích, cơ cấu giống và gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất. Phối hợp với Cụm thủy nông đưa đủ nước làm đất, gieo cấy và tưới dưỡng cho sản xuất vụ xuân 2026; đảm bảo tiêu úng khi có mưa lớn xảy ra. Theo dõi, nắm bắt kịp thời diễn biến của thời tiết để ban hành các văn bản đôn đốc, chỉ đạo sản xuất kịp thời, hiệu quả và phù hợp với từng thời kỳ nên đã hạn chế thấp nhất thiệt hại do thời tiết, sâu bệnh gây ra.

- Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công: hướng dẫn kỹ thuật ngâm ủ, xử lý hạt giống, kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sinh vật hại lúa và các cây trồng vụ xuân (diệt chuột đồng, ốc bươu vàng, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh lùn sọc đen).

2. Kết quả bước đầu sản xuất vụ xuân năm 2026

Vụ xuân năm 2026 toàn xã gieo trồng 1.120 ha cây trồng các loại đạt 99,0%KH, trong đó: cây lúa 822 ha, cây màu 298 ha (tính đến ngày 15/4/2026), kết quả:

*** Cây lúa:**

- Công tác cung ứng giống: Các HTX DVNN đăng ký cung ứng giống lúa với Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công được 834 kg các loại tập trung các giống Đài thom 8, VNR20.

- Công tác đưa nước đổ ải:

Tổ chức lấy nước đổ ải bắt đầu từ ngày 15/01/2026, đến hết ngày 25/01/2026 toàn xã hoàn thành 100% KH đưa nước đổ ải.

- Công tác gieo trồng:

Toàn bộ diện tích lúa gieo cấy trà xuân muộn: Tổng diện tích gieo cấy lúa 822 ha, trong đó gieo thẳng 821 ha, cấy 1 ha.

Cơ cấu giống, diện tích:

+ Lúa thuần 493 ha chiếm 60% diện tích, trong đó: Khang dân: 180 ha; Q5, TBR1: 239 ha; Giống thuần khác 74 ha;

+ Lúa chất lượng cao 143 ha chiếm 17,4% diện tích, trong đó: Lúa nếp (Nếp 87, PD2 ...) 27 ha; Tẻ thom (Bắc thom số 7) 80 ha; Tẻ thom khác 36 ha.

+ Lúa năng suất cao 186 ha, chiếm 22,6% diện tích, trong đó: Đài thom 8: 29 ha; VNR20: 57,0 ha; TBR 225, Thiên ưu 8: 13 ha; Giống khác 87 ha.

*** Cây màu:**

- Tổng diện tích gieo trồng 298 ha, đạt 96,4% KH (tính đến ngày 15/4/2026), trong đó: ngô 62 ha đạt 98,4%KH, đậu tương 8,5 ha đạt 81%KH, Lạc 39,5 ha đạt 89,8%KH, dưa các loại 39,5 ha đạt 83,2%KH, rau màu khác 148,5 ha.

- Một số diện tích gieo trồng chưa đạt diện tích kế hoạch như dưa hấu, dưa lê, lạc các hộ nông dân đang tiếp tục gieo trồng đảm bảo thời vụ dự kiến đến ngày 20/4/2026 hoàn thành diện tích kế hoạch.

(Chi tiết diện tích cây trồng chính vụ Xuân năm 2026 theo biểu số 02)

*** Đánh giá chung:**

Sản xuất vụ xuân 2026, điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho sản xuất, toàn bộ diện tích gieo cấy lúa tập trung trước tết Nguyên Đán đảm bảo trong khung thời vụ. Tuy nhiên công tác lấy nước đổ ải, làm đất, gieo cấy khó khăn do phải đóng cống tiêu tự chảy Văn Thai để phục vụ thi công xây dựng mới, cùng với việc triển khai nạo vét, xây dựng kè sông Tuần La - Chợ Đò; một số tuyến mương nội đồng bị chặn do thi công san lấp làm khu tái định cư Sân bay Gia Bình gây khó khăn cho công tác điều tiết nước vào ruộng khu đồng thôn Đan Quế, Thanh Dương, Trình Khê. Song được sự lãnh, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã công tác chỉ đạo sản xuất, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại, điều tiết nước kịp thời; đến ngày 25/01/2026 toàn xã hoàn thành việc đưa nước đổ ải; lúa gieo thẳng chiếm tỷ lệ cao 821 ha (chiếm 99,8% diện tích); đến ngày 12/02 toàn xã hoàn thành diện tích gieo cấy lúa theo kế hoạch. Hiện nay, lúa đang trong giai đoạn đẻ nhánh rộ, một số diện tích kết thúc đẻ nhánh chuyển sang giai đoạn



phân hóa đồng; công tác phòng trừ sinh vật gây hại kịp thời; dự kiến thời gian lúa trở bông tập trung xung quanh 15/5/2026.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO TIẾP THEO

Để đảm bảo kế hoạch sản xuất và đề phòng diễn biến phức tạp của thời tiết và sâu bệnh, từ nay đến cuối vụ cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ và biện pháp kỹ thuật chủ yếu sau:

- Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết để kịp thời chỉ đạo sản xuất.
- Đôn đốc các HTX Dịch vụ nông nghiệp chỉ đạo các hộ nông dân tập trung đẩy nhanh trồng cây màu vụ xuân còn thời vụ, tập trung vào các loại dưa hấu, dưa lê, dưa các loại, các loại rau ... đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất.
- Tập trung chăm sóc và theo dõi, phòng trừ sâu, bệnh: Điều tiết nước hợp lý theo các giai đoạn sinh trưởng của cây trồng, không để úng, hạn xảy ra. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên đồng ruộng như: bệnh đạo ôn, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh lùn sọc đen... để kịp thời phòng trừ theo hướng dẫn của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Tổ chức phát động xã viên tham gia bắt ốc bươu vàng và diệt chuột đồng.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra các cửa hàng kinh doanh vật tư phân bón, thuốc BVTV, không để xảy ra tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng để nông dân yên tâm đầu tư sản xuất.
- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn khoa học kỹ thuật cho nông dân về chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho lúa xuân 2026.
- Chỉ đạo thu hoạch lúa xuân với phương châm "*xanh nhà hơn già đồng*" thu hoạch khi lúa chín từ 85% trở lên để hạn chế thiệt hại do thời tiết và sâu bệnh gây ra đồng thời sớm giải phóng đất phục vụ sản xuất vụ mùa.
- Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị giống và các điều kiện để phục vụ sản xuất vụ mùa năm 2026.

PHẦN III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2026

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

- Theo Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn Trung ương nhận định xu hướng thời tiết từ tháng 07-12/2026:
 - + Nhiệt độ: Trong thời kỳ từ tháng 7-9/2026, nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức cao hơn so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ; từ tháng 10-12/2026, nhiệt độ trung bình phổ biến cao hơn trung bình nhiều năm.
 - + Lượng mưa: Từ tháng 7-10/2026, tổng lượng mưa tại các tỉnh Bắc Bộ có khả năng cao hơn so với trung bình nhiều năm.

+ Bão/Áp thấp nhiệt đới: Từ tháng 7-12/2026, số lượng bão/Áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN (tập trung vào thời kỳ nửa cuối mùa mưa bão). Trong đó, từ tháng 7-9 bão/Áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng chủ yếu đến các tỉnh miền Bắc và từ tháng 9-12 bão/Áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng chủ yếu đến các tỉnh miền Trung và khu vực phía Nam.

- Thời vụ gieo cấy khẩn trương nên gốc rạ không kịp phân huỷ ảnh hưởng tới sinh trưởng, phát triển của lúa mùa.

- Giá một số loại vật tư nông nghiệp (giống cây trồng, phân bón) ở mức cao, ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp của người dân.

II. VỀ DIỆN TÍCH, CƠ CẤU GIỐNG VÀ TRÀ VỤ

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 2025, kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 2026 của các Thôn (Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp). Toàn xã phấn đấu thực hiện gieo trồng 1.030 ha, trong đó: Lúa 822,0 ha, cây màu 208 ha.

a, Đối với lúa:

Diện tích 822 ha; dự kiến năng suất 62,0 tạ/ha; sản lượng 5.096 tấn. Lúa gieo thẳng 822 ha, chiếm 100,0% diện tích. Cơ cấu giống và trà vụ:

- Trà vụ: Toàn bộ diện tích lúa được gieo cấy trà mùa trung.

- Cơ cấu giống:

+ Lúa thuần 502 ha chiếm 61,1% diện tích, trong đó: Khang dân 184 ha; Q5, TBR1: 239 ha; Giống thuần khác 79 ha;

+ Lúa chất lượng cao 143 ha chiếm 17,4% diện tích, trong đó: Lúa nếp (Nếp 97, PD2 ...) 27 ha; Tẻ thơm (TBR225, Bắc thơm số 7) 80 ha; Tẻ thơm khác 36 ha;

+ Lúa năng suất cao 177 ha, chiếm 21,5% diện tích, trong đó: TBR225: 13 ha; VNR20: 48,0 ha, Đài thơm 8: 29 ha, Giống khác 87 ha.

b, Đối với rau, màu:

Diện tích: 208,0 ha, gồm:

+ Ngô 61,0 ha, chiếm 29,3% diện tích, năng suất dự kiến 53,0 tạ/ha.

+ Đậu tương 8,0 ha, chiếm 3,8% diện tích, năng suất dự kiến 22,0 tạ/ha.

+ Lạc 15,0 ha, chiếm 7,2% diện tích, năng suất dự kiến 24,0 tạ/ha.

+ Dưa hấu, dưa các loại 18 ha, chiếm 8,7% diện tích, năng suất dự kiến (dưa hấu, năng suất 294 tạ/ha; dưa lê, năng suất 230 tạ/ha)

+ Rau màu khác 106,0 ha, chiếm 51,0% diện tích.

(Chi tiết kế hoạch diện tích cây trồng chính vụ mùa năm 2026 theo biểu số 03)

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đối với cây lúa

- Chuẩn bị đủ lượng giống, đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất.
- Bố trí diện tích lúa gieo thẳng ở những chân đất chủ động tưới, tiêu; sử dụng giống ngắn ngày.
- Mở rộng diện tích giống lúa có giá trị kinh tế cao: lúa năng suất cao, lúa chất lượng cao (lúa nếp, tẻ thơm ...).
- Quy hoạch vùng sản xuất tập trung đối với từng loại giống phù hợp với từng chân đất nhằm đạt năng suất, chất lượng cao; đồng thời chủ động diện tích trồng cây vụ đông, đặc biệt cây vụ đông sớm.
- Về thời vụ:
 - + Toàn bộ diện tích lúa gieo cấy trà mùa trung:
 - + Lúa gieo thẳng: gieo từ 05-15/7 (chậm nhất ngày 15/7/2026 tất cả các Thôn (HTX DVNN) hoàn thành xong diện tích gieo cấy lúa mùa).
- Về thủy lợi: Các Thôn (HTX DVNN), các cơ sở sản xuất có kế hoạch tu bổ bờ vùng bờ thửa, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy để chủ động chống úng - hạn khi thời tiết diễn biến phức tạp.
- Về làm đất: Các Thôn (HTX DVNN) tập trung mọi nguồn lực, huy động máy móc đẩy nhanh tiến độ làm đất, bừa ngả ngâm dầm ngay, kết hợp bón vôi bột cho gốc dạ phân huỷ nhanh và tiêu diệt nguồn sâu bệnh hại.
- Về chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh:
 - + Chăm sóc: Tập trung đầu tư thâm canh ngay từ đầu vụ, lượng phân bón theo hướng dẫn từng giống, cách bón cụ thể: Bón lót toàn bộ phân chuồng, phân lân và 20 - 30% lượng đạm trước khi bừa cấy; Bón thúc đẻ nhánh sớm (sau cấy từ 5 - 7 ngày): 50 - 60% lượng đạm và 50% lượng Kali; Bón đón đòng: Lượng đạm và Kali còn lại khi lúa đứng cái, làm đòng; yêu cầu bón cân đối đạm, lân, kali để lúa đẻ nhánh tập trung ngay từ đầu vụ.
 - + Phòng trừ sâu bệnh: Chỉ đạo tốt phòng trừ sinh vật gây hại lúa mùa, tập trung vào các đối tượng: Sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh lùn sọc đen, bệnh khô vằn, bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, lùn sọc đen ... Tổ chức phát động xã viên tham gia bắt ốc bươu vàng và chuột đồng gây hại cây trồng.

2. Đối với cây màu

Chỉ đạo qui hoạch vùng sản xuất rau màu để thuận lợi cho tưới tiêu, bố trí cây trồng, thời vụ phù hợp với từng chân đất nhằm đạt năng suất cao.

Đậu tương hè trồng từ 15/6 đến 20/7 sử dụng các giống DT 84, DT99, DT 96 ...; Lạc thu trồng từ 10/7-10/8 bằng các giống L14, L18, MD7 ... Các cây rau

màu còn lại trồng đúng thời vụ đảm bảo kế hoạch về diện tích. Đồng thời chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của nhà nước về hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp đến các hội viên. Vận động các hộ nông dân và hội viên triển khai thực hiện để sản xuất vụ mùa năm 2026 thắng lợi cả về diện tích, năng suất và sản lượng.

2. Đề nghị Xí nghiệp Khai thác Công trình thủy lợi Lương Tài

Chỉ đạo các Cụm thủy nông phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn xã phối hợp với Phòng Kinh tế, các thôn (HTX DVNN) điều tiết nước phục vụ gieo cấy lúa và trồng cây màu vụ mùa; đồng thời lên phương án bơm tiêu nước đệm, chống úng nội đồng khi có diễn biến thời tiết phức tạp xảy ra.

3. Các cơ quan, đơn vị, các Thôn (HTX DVNN)

3.1. Phòng Kinh tế

- Soạn thảo lịch gieo cấy gửi các Thôn (HTX DVNN). Phân công cán bộ bám sát địa bàn, hướng dẫn, đôn đốc các Thôn (HTX DVNN), các cơ sở sản xuất gieo trồng đúng kỹ thuật, đảm bảo đủ diện tích, trong khung thời vụ tốt nhất. Hướng dẫn, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách hỗ trợ của nhà nước.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký, xây dựng mã số vùng trồng (đặc biệt là xuất khẩu) gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường đơn vị trực tiếp cấp và quản lý mã số vùng trồng, để đảm bảo cho việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

3.2. Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Cung ứng giống lúa kịp thời, đảm bảo số lượng và chất lượng giống cho các Thôn (HTX DVNN), các cơ sở sản xuất (đối với giống lúa xuất vụ mùa Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đã cung ứng giống xong cho các HTX DVNN); tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sinh vật hại cây trồng cho các thôn (HTX DVNN), các hộ nông dân trên địa bàn xã; Dự thính, dự báo sâu bệnh hại vụ mùa, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình sâu bệnh để chỉ đạo phòng trừ kịp thời; Tuyên truyền, tổ chức thực hiện tốt chính sách hỗ trợ của tỉnh theo Nghị quyết số 127/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

3.3. Các Thôn (HTX DVNN)

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thời tiết, để chủ động làm đất, gieo cấy lúa vụ mùa năm 2026.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm sản xuất vụ mùa năm 2025; triển khai kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 2026 đảm bảo diện tích, cơ cấu giống và trà lúa đã xây dựng.



- Chỉ đạo các cơ sở sản xuất, các hộ nông dân chuẩn bị đủ giống cho sản xuất, gieo cấy đúng thời vụ; Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

- Chỉ đạo gieo cấy thành vùng tập trung cho từng loại cây trồng, chú trọng vào các giống có hiệu quả kinh tế cao.

- Kiểm tra các hệ thống kênh tưới, tiêu để chủ động nạo vét, khơi thông dòng chảy; tôn cao bờ vùng, bờ thửa để sẵn sàng phục vụ tốt nhất cho sản xuất vụ mùa.

- Tổ chức diệt chuột đồng tập trung giai đoạn đở ải, làm đất chuẩn bị gieo cấy lúa mùa.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền các chính sách hỗ trợ của tỉnh; hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sinh vật hại cây trồng.

Trên đây là báo cáo Kết quả sản xuất vụ Đông 2025 - 2026; Bước đầu sản xuất vụ Xuân; Kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2026. /

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh (b/c);
- TT ĐU, TT HĐND (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ và các tổ chức CT - XH;
- Xí nghiệp KT CTTL Lương Tài;
- Trung tâm CƯĐVSNC xã;
- Trưởng thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đềm

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRUNG CHÍNH



LỊCH GIEO CÂY LÚA VỤ MÙA NĂM 2026

11

Cơ cấu giống	Lượng giống gieo (kg/sào)	Ngày gieo tháng (D.lịch)	Mật độ gieo tháng (khóm/m ²)	Lượng phân bón (kg/sào)			Dự kiến lúa trổ
				Đạm (kg)	Lân (kg)	Kaly (kg)	
Lúa gieo thẳng (tập trung): Khang dân, Q5, TBRI, VNR20, Bắc thom số 7, Đài thom 8, Nếp 87,	1,2 - 1,8	05/7 - 15/7	70 - 80	8 - 10	15 - 20	8 - 10	xung quanh 15/9

Lưu ý:

Cần chú vào quy trình sản xuất của từng giống lúa để xây dựng kế hoạch bón phân cho phù hợp, bảo đảm đáp ứng yêu cầu sinh trưởng và phát triển của cây lúa trong từng giai đoạn. Trước khi gieo thẳng, làm đất kỹ, bón lót toàn bộ phân chuồng, lân và 1 - 2 kg đạm. Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

Đề bảo đảm mật độ và giảm công tĩa dặm cần chia ruộng thành luống rộng từ 1,5 - 2m. Lượng giống gieo tùy theo từng loại giống lúa. Chia đều lượng mầm cho các luống. Nên gieo đi gieo lại nhiều lần, gieo úp tay cho hạt mầm bám đất, nếu gặp thời tiết bất thuận mầm mạ ít bị ảnh hưởng và mọc nhanh hơn. Lượng mầm giống dự phòng nên gieo gọn vào góc ruộng, tuyệt đối không tung hết vào ruộng hay rắc ra bên xung quanh ruộng. Đề bảo đảm mật độ và giảm công tĩa dặm cần chia ruộng thành luống rộng từ 1,5 - 2m.

